

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA C.MÁC
QUA THỰC TIỄN ĐẤU TRANH TRÊN BÁO CHÍ NHỮNG NĂM 1842 - 1843

HOÀNG ĐÌNH CÚC (*)

Khẳng định bước ngoặt quan trọng trong quá trình chuyển biến tư tưởng của C.Mác từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa và từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật qua thực tiễn đấu tranh trên báo chí của ông trong những năm 1842 - 1843, trong bài viết này, tác giả đã đưa ra và luận giải một số cống hiến lý luận, luận điểm triết học được C.Mác trình bày trong các tác phẩm báo chí của ông. Đó là tư tưởng về mối quan hệ lẫn nhau giữa triết học, tôn giáo và chính trị, về lợi ích kinh tế của các giai cấp, quan hệ giữa các giai cấp và giữa các giai cấp với nhà nước, về khía cạnh vật chất trong đời sống xã hội.

Những năm 1842 - 1843 được coi là giai đoạn thứ hai trong sự hình thành tư tưởng triết học của C.Mác. Đây là thời kỳ C.Mác hoạt động cho "Báo sông Ranh". V.I.Lênin coi các bài viết của C.Mác cho Báo sông Ranh là cột mốc đánh dấu bước chuyển biến của ông từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa. Nghiên cứu sự hình thành những tư tưởng triết học của C.Mác ở thời kỳ này được nhiều người quan tâm, bởi đây được coi là thời kỳ quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển triết học Mác. Không chỉ thế, nghiên cứu tư tưởng triết học của C.Mác ở thời kỳ này còn có ý nghĩa đấu tranh chống lại sự xuyên tạc của một số nhà triết học duy tâm cổ thời phồng những luận điểm chưa chín muồi trong các tác phẩm thời trẻ của C.Mác để "chứng minh" cho lập luận không đúng rằng có sự "đổi lập" giữa C.Mác thời trẻ và C.Mác khi trưởng thành; rằng, chủ nghĩa Mác trước 1848 là "chân chính", còn chủ nghĩa Mác sau 1848 đã "bị bóp méo" v.v..

Điểm giống nhau giữa C.Mác và phái Hêghen cánh tả là đều xuất phát từ Hêghen và đều rút ra những kết luận cách mạng từ triết học Hêghen. Thế nhưng, hai

quá trình đó lại khác hẳn nhau. Các kết luận mà những đại biểu Hêghen cánh tả đưa ra là kết quả sự tiến triển theo logic của triết học Hêghen. Những suy luận của họ dựa trên các tài liệu lịch sử được xem xét qua "kính tam lăng" của triết học Hêghen, mặc dù triết học này logic hơn các hệ thống triết học duy tâm khác. Còn C.Mác, khác hẳn với phái Hêghen cánh tả, theo cách nói của Ph.Ăngghen, đã xuất phát từ những "sự kiện bùng bình", nghĩa là nghiên cứu hiện thực khách quan theo quan điểm cách mạng và đối lập với toàn bộ triết học Hêghen.

Bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động và chuyển biến tư tưởng qua thực tiễn đấu tranh trên báo chí của C.Mác là bài đăng trên Tạp chí Biên niên Đức, ngày 10 - 2 - 1842 - *Nhận xét bản chỉ thị mới nhất về chế độ kiểm duyệt của Phổ*.

Những yêu sách cách mạng của C.Mác trong cuộc đấu tranh bảo vệ tự do báo chí khác hẳn với các yêu sách của phái dân chủ tư sản Đức. Trong bài viết này, C.Mác đã vạch rõ pháp lệnh về chế độ kiểm duyệt của chính phủ Phổ dựa trên quan niệm về sự bất bình đẳng giữa các giai cấp; đồng

(*) Tiến sĩ, Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

thời chỉ rõ tình trạng quan liêu, lộng hành và hành động không dựa vào tiêu chuẩn khách quan trong đội ngũ viên chức nhà nước, khi họ được Nhà nước đặt lên vị trí cao nhất trong một xã hội đã bị tước quyền tự do sử dụng báo chí. Từ đó, C.Mác đã rút ra kết luận rằng, cách chữa trị căn bệnh này một cách có hiệu nghiệm và triệt để là thủ tiêu nó, bởi bản thân chế độ kiểm duyệt đó là vô dụng⁽¹⁾. Những quan điểm của C.Mác trong bài viết này về tự do báo chí cũng khác hẳn với quan điểm của Hêghen. Tuy C.Mác không nói đến Hêghen, nhưng lập trường của ông so với lập trường của Hêghen đã có sự khác nhau sâu xa về vấn đề tự do báo chí. Hêghen coi tự do báo chí là cái có thể chấp nhận được, nếu nó không trái với lợi ích nhà nước. Dĩ nhiên, ở đây, Hêghen không nói tới nhà nước chung chung, mà chỉ nói tới nhà nước "hiện thực" và "hợp lý", tức là nhà nước Phổ. Hêghen đã biện hộ và bảo vệ chế độ chính trị của nhà nước cảnh sát Phổ. Ngược lại, C.Mác đòi phải có tự do báo chí và cho rằng, việc nhà nước hạn chế quyền này là không phù hợp với quan niệm về tự do và đó chẳng qua chỉ là một thứ bạo lực tinh thần. Những tư tưởng dân chủ cách mạng do C.Mác trình bày trong bài viết này đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cũng như sự chuyển biến tư tưởng của ông.

Sự phát triển tư tưởng dân chủ cách mạng của C.Mác diễn ra trong thời kỳ ông trở thành biên tập viên và đóng vai trò là linh hồn của "Báo sông Ranh". Nói về hoạt động của C.Mác thời kỳ này, V.I.Lênin cho rằng, qua những bài viết đăng trên "Báo sông Ranh", "ta thấy Mác chuyển từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật, từ chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa cộng sản"⁽²⁾.

Trong bài báo *Những cuộc tranh luận về tự do báo chí*, C.Mác cho rằng, chế độ dân chủ Phổ chỉ được thể hiện trong lời lẽ ba hoa của các đại biểu không có quyền quyết định những vấn đề quan trọng; rằng sự bất đồng ý kiến ở Hội nghị dân biểu khoá 6

tỉnh Ranh đã cho thấy thái độ của các giai cấp về một vấn đề chính trị quan trọng là tự do báo chí; rằng việc hạn chế tự do báo chí là một mối nguy hại cho văn hoá nhân loại; rằng chế độ kiểm duyệt chỉ xác nhận tự do của một nhóm người có đặc quyền nhưng lại chuyển chế độ đối với nhân dân. Nguyên nhân của sự bóp nghẹt tự do báo chí là do chế độ nhà nước Phổ, do chính sách của chính phủ Phổ nhằm bảo đảm đặc quyền cho một bộ phận của xã hội. Từ thực tiễn đó, C.Mác kết luận rằng, để có tự do báo chí thực sự, để báo chí trở thành của nhân dân thì phải giải phóng báo chí khỏi chế độ kiểm duyệt, bao hàm cả kiểm duyệt tinh thần lẫn kiểm duyệt vật chất, tức là những phương tiện tài chính. Muốn vậy, theo ông, quyền đại diện của nhân dân trong nghị viện phải được đặt lên hàng đầu và lợi ích của toàn thể xã hội cần phải được thừa nhận trong nghị viện, bởi nhân dân các địa phương "đòi hỏi... tiếng nói của đại biểu các đảng cấp phải biến thành tiếng nói công khai, đâu đâu cũng nghe được"⁽³⁾. C.Mác khẳng định: Không thể có đời sống chính trị tự do nếu không có quyền đại diện của nhân dân, quyền đó cũng cần thiết cho con người. Quan điểm này cho thấy, ngay trong bài báo đó, C.Mác đã xa rời triết học Hêghen và khi đối lập với quan điểm của Hêghen về nhà nước, ông coi nhà nước Phổ là một chế độ bóp nghẹt quyền tự do và do vậy, ông đòi phải có quyền đại diện của nhân dân như là điều tất yếu của tự do.

Trong các bài báo được viết ở thời kỳ này, C.Mác còn đưa ra tư tưởng về *mối quan hệ lẫn nhau giữa triết học, tôn giáo và chính trị*. Ông cho rằng, triết học, nếu muốn tìm ra chân lý phải gắn bó mật thiết với cuộc sống, phải chuyển từ tháp ngà đóng kín của các loại chủ nghĩa sang vũ đài chính trị rộng lớn; rằng bất cứ triết học

(1) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.45.

(2) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.26. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr.97.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr.73.

chân chính nào cũng đều là “tinh hoa về mặt tinh thần của thời đại mình”, nên phải có lúc triết học tiếp xúc và tác động qua lại với thế giới hiện thực trong thời đại của mình không những bằng nội dung, mà cả bằng hình thức của mình và khi đó, triết học sẽ “trở thành triết học nói chung đối với thế giới, trở thành triết học của thế giới hiện đại”(4).

Các vấn đề chính trị, theo C.Mác, phải được xem xét theo quan điểm triết học chứ không thể theo quan điểm tôn giáo, bởi trí tuệ trần gian, tức triết học, có quyền quan tâm đến vương quốc của trần gian đó, đến nhà nước, hơn là “tìm đến lý luận của thế giới bên kia, đến tôn giáo”(5). Ngay ở thời kỳ này, C.Mác đã thấy rõ sự liên hệ giữa tôn giáo và chính trị, đã nhận thức được rằng, trong những nhà nước hiện đại, tôn giáo là “tôn giáo của phe thống trị”, “là sự sùng bái ý chí của chính phủ” và do vậy, nhiệm vụ của triết học là phải giải phóng chính trị khỏi thần học và xây dựng nên một khoa học chính trị chân chính. C.Mác cho rằng, điều hoà khoa học với tín ngưỡng là từ bỏ khoa học, còn Hêghen thì lại coi tín ngưỡng và khoa học, về bản chất, không tách rời nhau, chúng thể hiện cùng một nội dung nhưng dưới những hình thức khác nhau: khoa học là sự biểu hiện của “tinh thần tuyệt đối”, tín ngưỡng cũng biểu hiện tinh thần đó nhưng dưới dạng không hoàn hảo.

Việc xác định lập trường đó đã làm cho C.Mác khác với những người thuộc phái Hêghen trẻ vốn coi việc tuyên truyền cho chủ nghĩa vô thần và những lời lẽ trống rỗng là mục đích hoạt động của họ. Trong khi các đại biểu của phái Hêghen trẻ chỉ phê phán tôn giáo một cách trừu tượng và luận giải chủ nghĩa cộng sản một cách nông cạn, thì C.Mác đòi hỏi sự phê phán tôn giáo phải gắn liền với phê phán chính trị, bởi không thể xoá bỏ được tôn giáo, nếu không xoá bỏ được những cơ sở tồn tại của nó. Về chủ nghĩa cộng sản, tuy lúc đó C.Mác chưa thừa nhận, nhưng ông cũng đã biết đến nó qua các hình thức lúc bấy giờ của nó(6). Khi lưu ý đến hiện tượng “có ý

nghĩa châu Âu” như vậy, C.Mác cho rằng, chúng ta “không thể căn cứ vào ảo tưởng hời hợt trong chốc lát để phê phán, mà chỉ có thể phê phán sau một sự nghiên cứu cẩn cù, sâu sắc”(7).

Như vậy, có thể nói, ngay từ thời kỳ hoạt động đầu tiên, C.Mác đã gắn liền một cách chặt chẽ cuộc đấu tranh tư tưởng với đấu tranh chính trị thực tiễn, bởi với ông, lý luận không phải là mục đích tự nó, mà là một công cụ của cuộc đấu tranh cách mạng.

Trong các bài báo được viết ở thời kỳ này, C.Mác cũng đã đề cập đến lợi ích kinh tế của các giai cấp, quan hệ giữa các giai cấp và quan hệ của các giai cấp với nhà nước.

Trong *Những cuộc tranh luận về luật cấm trộm củi rừng*, C.Mác cho rằng, những ý kiến phân tích ở Nghị viện về các vụ “ăn cắp gỗ” và việc định ra những biện pháp trừng trị đã phản ánh lợi ích của chế độ tư hữu. Theo ông, cách đề cập vấn đề như vậy là phiến diện, bởi pháp luật không xuất phát từ động cơ chủ quan, mà từ tính chất khách quan của hành động. Để bảo vệ quyền lợi của “quần chúng nghèo khổ bị tước đoạt về mặt xã hội và chính trị”, C.Mác đã chứng minh rằng, theo phép biện chứng của hình thức và nội dung thì đặc quyền về mặt pháp lý và khái niệm về pháp luật “hợp lý” là không phù hợp với nhau trong bất cứ trường hợp nào; rằng quyền của bọn có đặc quyền không thể tạo thành nội dung của pháp luật. C.Mác cho rằng, “xét theo nội dung của chúng, những quyền theo tập quán của quý tộc chống lại hình thức của luật pháp chung. Chúng không thể được đúc thành hình thức pháp luật, vì chúng là sự phi pháp đã hình thành,... vì vậy,... chúng cần được xoá bỏ”(8). Điều kiện của sự thống nhất giữa hình thức và nội dung của pháp quyền “hợp lý”, theo C.Mác, là pháp quyền này

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.1 tr.157.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.1 tr.79.

(6) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.1, tr.172.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.1, tr.173.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.1, tr.184.

phải biểu hiện các quyền của những người vô sản dưới hình thức pháp luật. Pháp quyền chỉ thể hiện thành pháp luật, khi nội dung của nó không trái với hình thức pháp luật. Đặc quyền về mặt pháp lý chính là sự biểu hiện của sự phi pháp. Do vậy, sự hợp pháp hoá các quyền của giai cấp thống trị đã xác nhận sự phân biệt giữa hình thức và nội dung của pháp luật. Cơ sở để C.Mác khẳng định cần phải giải phóng người lao động và thiết lập sự thống nhất giữa nội dung và hình thức của pháp luật là những lợi ích về mặt pháp lý của con người dựa trên lợi ích kinh tế của họ, là sự hình thành những quan hệ xã hội khác nhau trên cơ sở của những quan hệ sở hữu. Theo C.Mác, những người có sở hữu riêng luôn đặt lợi ích của họ lên trên hết và lên trước hết, bởi với họ, "lợi ích tự coi mình như là mục đích cuối cùng của thế giới"(9).

Khi phân tích các buổi thảo luận ở Nghị viện để ban đặc quyền cho bọn chủ rừng, C.Mác đã chứng minh rằng, nhà nước Phổ chẳng qua chỉ là kẻ bảo vệ cho bọn có sở hữu, là công cụ bảo vệ cho những lợi ích tư nhân không hợp pháp và do vậy, nhà nước đó là không "hợp lý", bởi "toàn bộ chế độ nhà nước, vai trò của các cơ quan hành chính, - tất cả những cái đó đều phải vượt ra ngoài quỹ đạo của mình, tất cả những cái đó đều bị hạ thấp tới mức làm vai trò công cụ của chủ rừng; lợi ích của chủ rừng phải là tinh thần chỉ đạo cho toàn thể bộ máy"(10).

Không chỉ thế, việc phân tích khía cạnh vật chất của đời sống xã hội còn mở ra cho C.Mác một triển vọng mới - chuyển sang chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản.

Trong bài *Lời bào chữa của phóng viên ở Môden*, C.Mác không chỉ vạch trần bản chất nhà nước Phổ và khẳng định không nên tìm nguyên nhân cùng khổ của nông dân ở bên ngoài phạm vi hoạt động của nhà nước, mà còn chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng cùng khổ của nông dân là do nhà nước chỉ duy nhất phục vụ cho lợi ích của các giai cấp thống trị, trong khi đó thì những người lao động, về nguyên tắc,

không có chút khả năng để tự vệ. Chủ nghĩa quan liêu thống trị trong nhà nước như vậy, theo ông, là kết quả tất yếu của việc quần chúng nhân dân bị tước đoạt tất cả các quyền. Với quan niệm này, C.Mác đòi hỏi nhà nước phải phục vụ quốc gia chứ không phải quốc gia phục vụ nhà nước.

Trong vấn đề này, nếu Hêghen cho rằng nhà nước Phổ là "hợp lý" và cần thiết, thì với C.Mác, sự "hợp lý" và cần thiết ấy phải được xem xét theo tiêu chuẩn của những yêu cầu dân chủ cách mạng; nếu Hêghen coi nhà nước là cơ sở của xã hội công dân, thì C.Mác tìm cơ sở của các quan hệ chính trị trong đời sống kinh tế và xã hội, tức là trong xã hội công dân. Chính những vấn đề cụ thể này đã giúp C.Mác có cơ hội nghiên cứu một cách sâu sắc, nghiêm túc hơn các quan hệ kinh tế. Ông viết: Trong những năm 1842 - 1843, "lần đầu tiên tôi phải nói lên ý kiến của mình về cái gọi là lợi ích vật chất và điều đó đã làm tôi lúng túng", nhưng chính "những cuộc tranh luận về tự do buôn bán và thuế quan bảo hộ lần đầu tiên thúc đẩy tôi nghiên cứu những vấn đề kinh tế"(11).

Qua thực tiễn đấu tranh trên báo chí những năm 1842 - 1843, tư tưởng dân chủ cách mạng ở C.Mác đã có được những nội dung xác định hơn. Tư tưởng cộng sản chủ nghĩa ở ông tuy chưa hình thành, song đây là hiện tượng mà ông cho là cần phải được nghiên cứu sâu sắc để kết luận về nó. Thế giới quan triết học của C.Mác lúc này tuy chưa hoàn toàn là duy vật, song bằng việc phê phán chính quyền nhà nước Phổ, ông đã nhận thấy quan hệ khách quan quyết định hoạt động của nhà nước không phải như Hêghen đã trình bày mà ngược lại, "xã hội công dân" mà Hêghen rất coi khinh mới là lĩnh vực trong đó cần tìm ra chiếc chìa khoá để hiểu quá trình phát triển lịch sử của nhân loại. □

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr. 211.

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr. 205.

(11) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.13, tr.13, 14.